TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Bình, ngày 22 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 267/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O (tức Nguyễn Kim o), sinh năm 1979

Nơi ĐKHKTT: Tổ Đ, T.T H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Xóm K, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Dương Văn T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ Đ, T.T H, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị O và anh Dương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Dương Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Dương Văn T có 02 con chung là Dương Thị L, sinh ngày 08/9/1998 và Dương Thùy T, sinh ngày 22/3/2002. Hai cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi chị O và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về tài sản chung: Chị O và anh T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Công nợ chung: Chị O và anh T xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Án phí ly hôn sơ thẩm: Hai bên đương sự đều nhất trí việc chị O tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000131 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả cho chị O 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND thị trấn Hương Sơn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Giang